

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 131/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 20/9/2017.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Đăng Lĩnh**

2. Bà: **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NX, xã TN, huyện TC, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Xóm x, xã PD, huyện HK, tỉnh HT. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NX, xã TN, huyện TC, tỉnh NA.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở xã hội NX; địa chỉ: X, xã X TS, huyện HM, Thành phố H. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị **Trần Thị H**, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Xóm NX, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2014 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T N, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với nhau tại Xóm NX, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 7 năm 2016 và chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Xóm x, xã PĐ, huyện HK, tỉnh HT sống ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một người con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 14/3/2015. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án thì anh vắng mặt tại địa phương, cố tình dấu địa chỉ và không đến Tòa án làm việc theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng chị Trần Thị H khai: Ngày 17/6/2017 chị được nhân viên Bưu điện nhờ giao Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cho anh Nguyễn Văn T vì chị ở cạnh nhà anh T. Ngày 17/6/2017 tại Xóm NX, xã TN, huyện TC, tỉnh NA chị đã trực tiếp giao cho anh Nguyễn Văn T Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, anh Nguyễn Văn T đã nhận và biết rõ nội dung là chị Đặng Thị N xin ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình dấu địa chỉ, không đến Tòa án làm việc theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 14/3/2015 cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T, anh Thiệu đã nhận nhưng sau đó vắng mặt tại địa phương, cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đến nơi cư trú của anh Nguyễn Văn T tại xóm NX, xã TN, huyện TC để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Hữu X và bà Trương Thị Y là bố, mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T có cùng nơi cư trú với anh T nhưng ông Nguyễn Hữu X và bà Trương Thị Y đều từ chối nhận các văn bản tố tụng. Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng, đồng thời tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lần thứ nhất, lần thứ hai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, lần thứ hai; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà văn hóa Xóm NX, xã TN, huyện TC và tại Trụ sở UBND xã TN huyện TC theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc. Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật dân sự.

Ngày 06/9/2017 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã đến nơi cư trú của anh Nguyễn Văn T để niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Qua làm việc thì Công an xã TN, huyện TC, tỉnh NA cho biết anh Nguyễn Văn T đã bị Công an Quận X Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo thông báo tại Công văn số 240/CAQ12-MT ngày 19/7/2017 của Công an Quận X Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/9/2017 Tòa án đã có Công văn số 37/CV-TA yêu cầu Công an Quận X Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ sở xã hội NX tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời yêu cầu anh Nguyễn Văn T viết bản tự khai nêu rõ ý kiến của mình.

Ngày 16/9/2017 Công an Quận X Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ sở xã hội NX đã trực tiếp tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời yêu cầu anh Nguyễn Văn T viết bản tự khai nêu rõ ý kiến của mình nhưng anh Nguyễn Văn T đã từ chối nhận các văn bản tố tụng

của Tòa án, không ký vào biên bản và không chịu viết bản tự khai.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 08/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 7 năm 2016 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Chị Đặng Thị N cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị N, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 14/3/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đặng Thị N có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay con đang dưới 36 tháng tuổi, chị N có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, nuôi dạy con do đó giao con cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 14/3/2015 cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001129 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã TN, H. TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

